

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **89/2020/HS-ST**

Ngày 23/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lý Thị Nhân và bà Nguyễn Thị Tường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 98/2020/TLST- HS ngày 10 tháng 9 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2020/QĐXXST- HS ngày 11/9/2020, đối với bị cáo:

Phan Văn L, sinh ngày ngày 17/9/1993; tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 02, phường T1, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; dân tộc: Cao Lan; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Phan Văn Kh và bà Nguyễn Thị D; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26/10/2016 Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xử phạt 42 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 14/4/2018).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/6/2020 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 09/6/2020, bị cáo Phan Văn L rủ Nguyễn Chí Th (bạn bị cáo) đến khu vực nhà nghỉ S, thuộc tổ dân phố 14, phường P, thành phố T, bị cáo bảo Th đứng ngoài đợi, còn bị cáo đi bộ vào phía bên trong nhà nghỉ gặp 01 người đàn ông (theo bị cáo khai tên là T và bị cáo đã điện thoại hẹn trước) mua được 01 gói nhỏ Methamphetamine bọc bằng túi nilon màu trắng với số tiền 300.000 đồng. Sau đó bị cáo để gói Methamphetamine vừa mua được vào trong ví rồi cất giấu vào trong người đi ra đường để về, thì bị Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra trật tự về ma túy - Công an thành phố Tuyên Quang phát hiện có biểu hiện nghi vấn, mời về trụ sở Công an thành phố Tuyên Quang kiểm tra. Quá trình kiểm tra,

tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 22 giờ 30 phút cùng ngày và thu giữ trong người bị cáo gói Methamphetamine bị cáo vừa mua được cùng một số tài sản, đồ vật gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung; 01 ví da màu đen; 01 giấy chứng minh nhân dân; 01 thẻ ngân hàng Viettinbank; 01 thẻ ngân hàng Vietcombank; 01 giấy phép lái xe đều mang tên Phan Văn L và 140.000 đồng tiền mặt. Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy trong cơ thể bị cáo, kết quả (+) dương tính (bị cáo khai nhận ngày 01/6/2020 đã sử dụng Methamphetamine).

Tại Kết luận giám định số 491/KLGD ngày 12/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Mẫu vật gửi giám định (thu giữ của Phan Văn L) là chất ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng 0,219g (*không thấy hai mặt chín gam*).

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 100/CT-VKSTP ngày 10 tháng 9 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Phan Văn L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phan Văn L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Văn L từ 01 năm 02 tháng tù, đến 01 năm 05 tháng tù. Ngoài ra Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo; xử lý vật chứng (tịch thu, tiêu huỷ số Methamphetamine còn lại và trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung; 01 ví da màu đen; 01 giấy chứng minh nhân dân; 01 thẻ ngân hàng Viettinbank; 01 thẻ ngân hàng Vietcombank; 01 giấy phép lái xe đều mang tên Phan Văn L và số tiền 140.000 đồng); tuyên quyền kháng cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Phan Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục nhận tội, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết gì mới; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang; bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn L tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ; kết luận giám định; lời khai của người làm chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 22 giờ 30 phút ngày 09/6/2020, tại khu vực tổ dân phố 14, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, bị cáo Phan Văn L đã có hành vi cất giữ trái phép 0,219g (*không thấy hai một chín gam*) Methamphetamine. Mục đích để sử dụng.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; số Methamphetamine mà bị cáo cất giữ trái phép có khối lượng dưới 05 gam. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội Tàng trữ tái phạm chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có cơ sở, cần chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố đẻ (ông Phan Văn Kh) được tặng Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng nhất, Huy chương Vì an ninh tổ quốc, Bằng khen đã có thành tích trong thực hiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (giai đoạn 2005-2015), nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh phòng, chống tội phạm và bài trừ tệ nạn ma túy trên địa bàn thành phố Tuyên Quang; bị cáo có nhân thân xấu (đã bị Tòa án xét xử về hành vi trộm cắp tài sản). Do vậy, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo; khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập thường xuyên; không có tài sản gì có giá trị. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo đúng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang.

[6] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 01/6/2020 của bị cáo, Công an thành phố Tuyên Quang đã xử phạt vi phạm hành chính (phạt cảnh cáo); đối với người đàn ông, theo bị cáo khai nhận tên T là người đã bán Methamphetamine cho bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh có Cao Việt T, cư trú tại tổ 5, phường T1, thành phố T, Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra nhưng không có căn cứ chứng minh T là người đã bán Methamphetamine cho bị cáo, không có căn cứ để xử lý; đối với Nguyễn Chí Th, là người đã đi cùng bị cáo đến khu vực nhà nghỉ S, nhưng không biết việc L mua Methamphetamine nên không đề cập xử lý. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng: Đối với số ma túy còn lại (sau khi giám định) đã thu giữ của bị cáo được niêm phong theo quy định là vật chứng của vụ án thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy; đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, 01 ví da màu đen; 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 thẻ ngân hàng Viettinbank, 01 thẻ ngân hàng Vietcombank, 01 giấy phép lái xe (đều mang tên Phan Văn L) và số tiền 140.000 đồng, cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo trong quá trình điều tra, do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[8] Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn L phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Phan Văn L **01** (một) năm **02** (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (10/6/2020).

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) 01 phong bì niêm phong trên các mép dán có chữ ký của Phan Văn L, chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang bên trong có 0,169 gam Methamphetamine (số còn lại sau khi lấy mẫu giám định).

- Trả lại cho bị cáo Phan Văn L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung; 01 ví da màu đen (đã qua sử dụng); 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 thẻ ngân hàng Viettinbank, 01 thẻ ngân hàng Vietcombank, 01 giấy phép lái xe (đều mang tên Phan Văn L) và số tiền 140.000 đồng (*một trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn*).

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Tuyên Quang và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang ngày 21/9/2020; số tiền 140.000 đồng trả lại cho các bị cáo, cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Tuyên Quang đã gửi vào tài khoản số 3949.0.1064848.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tại Kho bạc Nhà nước Tuyên Quang, theo giấy nộp tiền vào tài khoản số 01, ngày 10/7/2020.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Phan Văn L phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Thị Nhân – Nguyễn Thị Tường

Nguyễn Tuấn Vinh

